TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 776/2019/DS-PT
Ngày 04-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Bà Lâm Thị Thu Lan

Ông Hoàng Hữu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa***: bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 211/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Toà án nhân dân huyện BC, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3215/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6341/2019/QĐPT-DS ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

Ông Ngô Chí Dũng ủy quyền cho: Ông Lê Hiền Thảo – Chức vụ: Trưởng phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý kiêm Quản Lý Pháp Chế cho phòng An Ninh và Phòng Kiểm Soát Gian Lận, Trung Tâm Thu Hồi Nợ - Khối Tín Dụng Tiêu Dùng – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017 của Ngân hàng A). (Vắng mặt)

Ông Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho ông LKCS – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số E2/36B đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện BC, Thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 799/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 19/10/2018 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng). (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà HTT, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: B4/112/2 ấp 2, xã Đa Phước, huyện BC, Thành phố H.

Người kháng cáo: Ngân hàng A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 06 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông LKCStrình bày:

Ngày 05/12/2014 bà HTT có ký hợp đồng tín dụng số 20141210-200008-0004 với Ngân hàng A vay số tiền 21.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.252.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Trong 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.626.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.610.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu trả tiền từ ngày 12/01/2015.

Bà T đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng được 10 lần với tổng số tiền là 16.534.000 đồng. Kể từ ngày 14/02/2017 bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho tới nay mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà HTT thanh toán ngay một lần số tiền 12.718.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 10.774.823 đồng.

Ông Sang có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn là bà HTT có Bản tự khai ngày 24/04/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm xác nhận có vay của Ngân hàng A số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất vay 3.75%/tháng, thời hạn vay 18 tháng. Bà T đã trả vốn và lãi được 10 tháng thì ngưng. Bà T xác nhận số nợ vốn và lãi còn thiếu Ngân hàng tổng cộng là 12.718.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân có bệnh nên bà T yêu cầu được trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 12.718.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 211/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Toà án nhân dân huyện BC, Thành phố H đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (VPBANK) yêu cầu bà HTT thanh toán ngay một lần số tiền 12.718.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng) (Trong đó số tiền nợ gốc là 10.774.823 đồng, tiền lãi là 1.943.177 đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

- Buộc bà HTT trả dần mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến hết số tiền số tiền 12.718.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp Luật.

- Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

- Trường hợp bà HTT chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/5/2019, Ngân hàng A có người đại diện theo ủy quyền là ông LKCS nộp đơn kháng cáo đối với một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 211/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H về việc tuyên buộc bà HTT trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến hết số tiền 12.718.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông LKCS có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 27/8/2019 và có trình bày ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo "Buộc bà HTT thanh toán một lần toàn bộ số tiền 12.718.000 đồng ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực".

Bị đơn là bà HTT trình bày: Bà xác nhận có vay số tiền 21.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân không liên quan đến chồng bà, đến nay bà còn nợ Ngân hàng số tiền 12.718.000 đồng nhưng do bị bệnh, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H chấp nhận cho trả dần đối với khoản nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ theo khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 211/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của của Tòa án nhân dân huyện BC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày ý kiến, sau khi nghe Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Ngân hàng A do người đại diện theo ủy quyền là ông LKCSký và gửi đơn trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Nguyên đơn là người kháng cáo có người đại diện theo ủy quyền là ông LKCScó đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Với nội dung kháng cáo của Ngân hàng A; Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện, tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2017; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được cùng ngày 06/02/2018; Bản tự khai đề ngày 29/10/2018 thì bên nguyên đơn luôn xác định yêu cầu Tòa án buộc bà HTT thanh toán một lần toàn bộ số tiền 12.718.000 đồng ngay khi có bản án, quyết định có hiệu lực

pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn về cách thức thanh toán đối với khoản nợ đến hạn của bà T và mà chỉ căn cứ theo ý kiến của bà HTT đề nghị được trả mỗi tháng 700.000 đồng cho Ngân hàng, không có chứng cứ chứng minh, không được sự đồng ý của nguyên đơn và tuyên buộc bà T trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến hết số tiền 12.718.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là không phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BC về nội dung này theo hướng chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà HTT thanh toán cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền 12.718.000 đồng ngay khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002056 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 211/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc bà HTT thanh toán cho nguyên đơn số tiền 12.718.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) (Trong đó số tiền nợ gốc là 10.774.823 đồng, tiền lãi là 1.943.177 đồng) một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

- Trường hợp bà HTT chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm là: Bà HTT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 635.900 (sáu trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm) đồng.

Ngân hàng A không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 317.950 (ba trăm mười bảy nghìn chín trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu số 0022277 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố H.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm là: Ngân hàng A không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002056 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Phương